

Bản án số: 23/2021/HS-ST  
Ngày 16 - 3 - 2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Hoàng Thị Vân Anh

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Giàng A Chinh

Ông Chung Văn Him

**- Thư ký phiên toà:** Bà Lê Thị Lệ Quyên – Thư ký Tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu tham gia phiên toà:** Bà Lê Ngọc Trang - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu, Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2021/HSST ngày 04 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2021/QĐXXST-HS ngày 03/3/2021 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Hàng A M**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1993, tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản C, xã P, thành phố C, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hàng A K (sinh năm 1959) và con bà Sùng Thị N (sinh năm 1974); Vợ: Vừ Thị M (sinh năm 1997), con: có 01 con sinh năm 2016; Về nhân thân: Không có tiền án, có 02 tiền sự (Ngày 20/7/2020 bị đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế ma túy Công an thành phố Lai Châu Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng. Ngày 25/9/2020, Công an phường Tân Phong ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng. Bị cáo chưa thi hành 02 quyết định trên).

Ngày 19/11/2020 bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú tại tại Bản C, xã P, thành phố C, nhưng vi phạm nghĩa vụ cấm đi khỏi nơi trú nên ngày 20/01/2021 bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã và bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lai Châu đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

*\* Những người tham gia tố tụng khác:*

**- Bị hại:** Chị Tao Thị Nh, sinh năm: 1993

Địa chỉ: Bản G, xã P, thành phố C, tỉnh Lai Châu.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Lò Văn S, sinh năm 1986

Địa chỉ: Tổ 12, phường K, thành phố C, tỉnh Lai Châu.

2. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1960

Địa chỉ: Tổ 26, phường P, thành phố C, tỉnh Lai Châu.

(đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

*Về hành vi phạm tội của bị cáo:*

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 09/8/2020, Hàng A M đến nhà chị Tao Thị Nh để hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu bạc, xanh, đen, biển kiểm soát 25B1-685.19 để đi ăn sáng ở chợ Nậm Loỏng thuộc phường Quyết Thắng, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu và hẹn ăn sáng xong sẽ trả lại xe cho chị Nh, chị Nh đồng ý. Sau khi ăn sáng xong M không mang trả lại xe cho chị Nh như đã hẹn mà nảy sinh ý định mang xe đi cầm cố lấy tiền tiêu sài cá nhân. M mở cốp xe nhưng không thấy có giấy tờ xe nên M nhờ Thảo Văn S1 chở quay lại nhà chị Nh nói dối rằng bị cảnh sát giao thông giữ và bảo chị Nh đưa giấy đăng ký, bảo hiểm xe cho M để đi lấy xe về trả cho Nh, tin lời M nên chị Nh đã đưa giấy tờ xe cho M. Sau đó M quay lại lấy xe máy rồi đi đến nhà anh Lò Văn S ở tổ 12, phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu nhờ S đi cầm cố xe máy hộ. S đồng ý, rồi gọi điện cho Nguyễn Văn L nói là muốn cầm cố xe máy, L đồng ý và nói là hôm sau mang đến. Nghe vậy M mang xe về nhà M ở bản C, xã P, thành phố C, tỉnh Lai Châu. Đến khoảng 15 giờ ngày 10/8/2020 M lại mang xe cùng giấy tờ xe đến nhờ S đi cầm cố giúp. S cầm giấy tờ xe thấy không phải tên của M, thì M nói xe này là của anh họ M nhờ mang đi cầm cố. S mang đến nhà L cầm cố xe được 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng), S đem tiền về cho M 7.000.000 đồng, số tiền này M đã chi tiêu cá nhân hết.

Chị Nh không thấy M mang xe đến trả như đã hẹn nên nhiều lần gọi điện cho M nhưng không liên lạc được. Đến ngày 14/8/2020 chị đã làm đơn trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa Hàng A M đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Ngày 16/8/2020 Nguyễn Văn L đã tự nguyện giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu bạc, xanh, đen, biển kiểm soát 25B1-685.19, cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Lò Văn H, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm mô tô, xe máy mang tên Lò Văn H, 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Lò Văn S (bản phô tô sao y bản chính), 01 giấy biên nhận tiền ngày 10/8/2020 giữa Lò Văn S và Nguyễn Văn L.

Kết luận định giá tài sản số 13/KLĐG ngày 29/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Lai Châu kết luận: 01 xe Honda Wave S, màu bạc, xanh, đen, biển kiểm, soát 25B1-685.19 sử dụng từ năm 2011 còn lại khoảng 40% có giá trị là 7.600.000 đồng (Bảy triệu sáu trăm nghìn đồng).

*Các vấn đề khác của vụ án:*

Kết quả điều tra xác định, khi Hàng A M nhờ Lò Văn S mang xe mô tô Honda Wave S, màu bạc, xanh, đen, biển kiểm soát 25B1-685.19 đi cầm cố M không nói cho Sinh biết đây là tài sản do M phạm tội mà có, nên S không phạm tội.

Đối với Nguyễn Văn L, khi Lò Văn S đem chiếc xe mô tô biển kiểm soát 25B1-685.19 cầm cố cho L, L không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên L không phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Đối với Thảo Văn S1, sinh năm 2000, trú tại bản M, phường Q, thành phố C, tỉnh Lai Châu, khi M nhờ S1 đưa về nhà chị Nh để lấy giấy tờ xe thì M không nói cho S1 biết mục đích của M, nên S1 không đồng phạm với M.

Kết quả điều tra xác định 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu bạc, xanh, đen, biển kiểm soát 25B1-685.19 là tài sản hợp pháp của chị Tao Thị Nh nên ngày 26/11/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu đã trả lại cho bị hại Nh cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm mô tô, xe máy mang tên Lò Văn H.

Cáo trạng số 08/CT - VKSTP ngày 02/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu đã truy tố Hàng A M về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về các kết luận định giá tài sản mà bị cáo chiếm đoạt và Quyết định truy tố nêu trên.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nh đã nhận lại được tài sản nên không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm gì; Anh Lò Văn S đã tự nguyện trả lại cho Nguyễn Văn L số tiền 7.500.000 đồng và không yêu cầu bị cáo trả lại cho mình số tiền 7.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hàng A M từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/01/2021.

Áp dụng khoản 5 Điều 175 Bộ luật hình sự, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Tao Thị Nh và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lò Văn S không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì. Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo Hàng A M không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu.

Tại lời nói sau cùng bị cáo Hàng A M đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, Kiểm

sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Trên cơ sở sự phù hợp giữa lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố xét xử với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phù hợp với vật chứng thu giữ được, đủ cơ sở để xác định: Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 09/8/2021 Hàng A M đến nhà chị tao Thị Nh để hỏi mượn 01 chiếc mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu bạc, xanh, đen, biển kiểm soát 25B1-685.19 trị giá 7.600.000 đồng để đi ăn sáng, hẹn lúc sau trả lại. Nhưng sau khi ăn sáng xong M không trả lại xe như đã hẹn mà dùng thủ đoạn gian dối (nói dối chị Nh là xe bị Công an giữ để chị Nh đưa giấy tờ xe cho bị cáo), lợi dụng lòng tin của chị Nh chiếm đoạt chiếc xe đem đi cầm cố lấy số tiền 7.000.000 đồng để chi tiêu cá nhân.

Bị cáo Hàng A M là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố Lai Châu.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi của bị cáo Hàng A M cấu thành tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự. Điều luật quy định:

*"1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a, Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng trả nhưng cố tình không trả;*

*...5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, ...."*

Vì vậy, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân không tốt (có 02 tiền sự).

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, đủ nghiêm khắc để giáo dục, răn đe giúp bị cáo cải tạo thành người công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo là lao động tự do, công việc và thu nhập không ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật hình sự.

[5] Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra trả lại cho bị hại là phù hợp với điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Tao Thị Nh và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lò Văn S không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

**1.** Tuyên bố bị cáo Hàng A M phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

### **2. Về hình phạt:**

Xử phạt bị cáo Hàng A M 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn hình phạt tù tính từ ngày 20/01/2021.

**3. Về án phí:** Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo lên tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

### **Nơi nhận:**

- TAND, VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND thành phố Lai Châu;
- Chi Cục THADS thành phố Lai Châu;
- Công an thành phố Lai Châu;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA.

### **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

*(đã ký)*

**Hoàng Thị Vân Anh**

